

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : TONG. NGUYEN-THANH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 01 1922
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co vo
 (Tinh trang gia dinh): 3 con, 1 re, 2 cháu ngoại (gồm 8 người)
 ADDRESS IN VIETNAM : 185/24C NGUYEN LAM FUONG 6 QUẬN 10 TP HO CHI MINH
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 27-6-1975 To (Den): 30-01-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: Camp Hiệp Hòa Thủ 7590, K3 1248, Chi Hòa 2, 300 K2 Hải Tân Tân Thới
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Bruno uy Cảnh sát xã Long Phú Long An diện lương bổng 31.538

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Bruno uy Trưởng Chức
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Co
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): Khong
Co giay hoai bao 1982

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 185/24C Nguyen Lam F6 Q10

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đỗ Thị Ngọc Vợ	1920	
Nguyễn Thị Hương Con gái	30-09-1952	
Nguyễn Thị Thu Hà Con gái	13-12-1957	
Nguyễn Thị Thanh Xuân Con gái	20-12-1954	
Lê Văn Khang Ré	05-05-1953	
Lê Nguyễn Ngọc Tú Cháu Ngoại	12-01-1982	
Lê Hoàng Thông Cháu Ngoại	24-5-1985	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

185/24C Nguyễn Văn Fung C. Quận 10 TP Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : TONG-NGUYEN-THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 01 19.22
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co vo
(Tinh trang gia dinh): 3 con, 1 re, 2 cháu ngoại (gồm 08 người)

ADDRESS IN VIETNAM : 185/24C NGUYEN LAM TUNG 6 QUẬN 10 TP HỒ CHÍ MINH
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: Bam Hiệp Hóm Thủ Khoa, K31248, Chi Hoà 2.30A K2 Hàm Tân Thuận Hải
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Trung úy Cảnh sát Xã Long Phú Long An Đai 8 lương bổng 31.558

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung úy Bướng Cước
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Co
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): Khong

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Có giấy hộ báo 1988 và 1986
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 185/24C NGUYEN LAM TUNG 6 QUẬN 10

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Đỗ Thị Ngọc Vợ	1920	
Nguyễn Thị Hương Con gái	30-12-1952	
Nguyễn Thị Thu Hà Con gái	13-12-1957	
Nguyễn Thị Thanh Xuân Con gái	20-12-1954	
Lê Văn Lê Hong Rể	05-05-1953	
Lê Nguyễn Ngọc Tú Cháu ngoại	12-01-1982	
Lê Hoàng Thông Cháu ngoại	24-5-1985	

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

185/24C NGUYỄN LAM FƯỜNG 6 ĐƯỜNG 10, TP. HỒ CHÍ MINH

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

668370 CN

Họ và tên chủ hộ : ĐỖ THỊ NGỌC

Ấp, ngõ, số nhà : 125 / 24

Thị trấn, đường phố : NGUYỄN LÂM

Xã, phường : SÀI GÒN 16

Huyện, quận : MŨI

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an Quận 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi họ tên)



Số NK 3 :

PHÓ CÔNG AN QUẬN 10

Đinh Văn Kỳ

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
01	Số Thị Ngọc	chủ hộ	nữ	1920	020702751
02	Nguyễn Thị Thanh	con	nữ	1969	020702755
03	Nguyễn Thị Hương	con	nữ	30-9-1952	020702754
04	Nguyễn Thị Thu Hà	con	nữ	1957	020702752
05	Nguyễn Thanh Xuân	cháu	nam	25-11-1968	
06	Nguyễn Thanh Hiền	cháu	nam	26-1-1971	
07	Nguyễn Thị Thảo Đan	cháu	nữ	16-3-1973	
08	Nguyễn Thị Kiên	cháu	nữ	26-12-1974	
09	Nguyễn Thanh Đông	cháu	nam	1-12-1982	021626555
10	Nguyễn Thị Thanh	con	Nữ	1954	
11	Lê Văn Khang	con rể	Nam	1953	
12	Lê Nguyễn Ngọc	con	Nữ	1982	
13	Lê Hoàng Đông	cháu	Nam	1985	

Nghe nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
7	8	9	10
	1-10-86		
	1-10-86		
	1-10-86		
	1-10-86		
	1-10-86		
	1-10-86		
	1-10-86		
	1-10-86		
	10-3-82		
	17-8-89		
	17-8-89		
	17-8-89		
	17-8-89		



LÊ VĂN LÀI

Ngày 20.11.1989.

Kính gửi :- Bà KHÚC MINH THỎ :

Thưa Bà, tôi vừa nhận được thư Bà ngày 08.10.1989. Tôi rất vui mừng, tôi xin chuyển đến Bà lời cảm ơn tri ân chân thành của gia đình tôi.

Thưa Bà, thật là vinh hạnh cho gia đình tôi khi nhận thư Bà, lòng bồi hồi xúc động với tình thương sẵn có của Bà không quên chúng tôi, những người còn ở lại Việt-Nam. Tôi xin khắc ghi vào tâm não những lời quý báu của Bà. Chúng tôi rất mong ngày đó đến gần với chúng tôi sau mười bốn hăm chờ đợi.

Sau đây tôi xin gửi đến Bà một hồ sơ gia đình gồm có 08 người :

- 1- NGUYỄN THANH TÙNG - sinh 01.12.1922
- 2- ĐỖ THỊ NGỌC - sinh 1920
- 3- NGUYỄN THỊ HƯỜNG - sinh 30.09.1952 (độc thân)
- 4- NGUYỄN THỊ THU HÀ - sinh 13.12.1957 (độc thân)
- 5- NGUYỄN THỊ THANH XUÂN - 20.12.1950 (có chồng)
- 6- LÊ VĂN KHANG - sinh 05.05.1953 (con rể)
- 7- LÊ NGUYỄN NGỌC TÚ - sinh 12.01.1982 (cháu ngoại)
- 8- LÊ HOÀNG THÔNG - sinh 24.05.1985 (cháu ngoại)

Con rể : LÊ VĂN KHANG - Quân nhân chế độ cũ . Cấp bậc : Hạ sĩ - Trung đoàn 52 BỘ BINH.

Con trai : NGUYỄN THANH NHÀN - sinh 02.01.1951

- 1972 : Tổng thư ký Ban đại diện Sinh viên Khoa Học Saigon
- đầu 1975 : Chủ tịch Hội đồng bầu cử các Phân Khoa Đại Học Saigon.
- 7/1/75 : Nhân viên phủ đặc ủy trung Ương Tỉnh báo số 3 BẠCH ĐĂNG.
- 15/6/75 : Học tập cải tạo
- 04/01/85 : Được trả tự do (10 năm).
- 05/06/85 : Bệnh ung thư gan chết tại nhà.

HỒ SƠ ĐÌNH KÈM :

- 3 Giấy ra trại : NGUYỄN THANH TÙNG
NGUYỄN THANH NHÀN - LÊ VĂN KHANG.
- 1 Giấy chứng tử NGUYỄN THANH NHÀN.
- 2 Hôn thú
- 6 Sơ yếu Lý Lịch.
- 8 tấm hình (của mỗi người)
- 1 Giấy hỏi báo của Bangkok, Thailand
- 6 Giấy CMND (bản sao)
- 1 Bản phả VN cho gia đình tôi xin đăng ký xuất cảnh sang Mỹ.

RIÊNG VỀ ĐỨA CON TRAI LỚN TÔI LÀ :

NGUYỄN THÀNH ĐỨC - sinh 01.09.1948

Nằm trong danh sách đăng ký xuất cảnh sang Mỹ theo hồ sơ của tôi. Là Trung Sĩ I Cảnh sát đặc biệt BTL. CSQG đi học tập cải tạo ngày 15.3.75 về ngày 15.3.78 (3 năm). Lập hồ sơ riêng, kèm theo Giấy ra trại, hôn thú, khai sinh, hình ảnh, sơ yếu lý lịch (Gửi sang Bà Ol Phong bì riêng).-

Cuối thờ chúc Bà luôn mạnh khỏe và gia quyến một mùa
Giáng Sinh an lành trong Chúa.

Xin Bà cho gia đình tôi kính chuyển lời chúc đến các Ông
trong Hội một năm mới an khang thịnh vượng.

Tất cả mọi người chúng tôi luôn hướng về Hội với
tâm lòng biết ơn vô bờ bến./-

Trân trọng kính chào Bà.-

hanon

NGUYỄN THANH TÙNG

TB : Thưa Bà, Tôi rất mong Bà khi nhận được
hồ sơ Bà vui lòng báo cho tôi biết hồ sơ có
được đầy đủ không .

Thành thật cảm ơn Bà.-

*! - Có thể xin báo vui lòng cấp cho tôi 1 cái lại vì tôi không có thôn
Nhơn Bùi Mỹ.*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00083127

Họ Tên NGUYỄN-THANH-NHÂN



Ngày, nơi sinh 02-01-1951

Chức-Lớn

Cha Nguyễn-thanh-Tông

Mẹ Đỗ-thị-Ngọc

Địa chỉ 24-C Nguyễn-Lâm Sg.

Dấu vết riêng: Sẹo tròn 1 phân
đuôi khỏe mất phải.

Cao: 1 th 64

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự:

SAIGON, ngày 20-10-1970.
TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT
Phó Trưởng-Ty CSQG Quận 5

PHẠM-NGỌC-TRÍ

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 61 CRT

0	0	3	I	7	8	I	I	84	2
---	---	---	---	---	---	---	---	----	---

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 35/QĐ BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Thanh Nhân Sinh năm 1951

Các tên gọi khác Được

Nơi sinh Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 24 c Nguyễn Lâm, quận 10, Tp: Hồ Chí Minh

Can tội Nhân viên phủ đặc ủy TW tỉnh báo (ngụy)

Bị bắt ngày 15/6/1975 An phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định, án văn số 06 ngày 25 tháng 5 năm 1978 của Bộ Nội Vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Này về cư trú tại 24c Nguyễn lâm, quận 10, Tp: Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

- Xác định được tội lỗi, chịu sự cải tạo. lao động cố gắng, đảm bảo ngày công. Học tập và chấp hành nội qui được chưa có gì sai phạm lớn. Xếp loại cải tạo: Khá

- Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, qui định nơi cư trú và tiến hành các biện pháp quản lý cho thích hợp (quản chế 12 tháng). Tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống, trở thành người công dân lương thiện.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: quận 10

Trước ngày 15 tháng 01 năm 1985

Lên tay người ra phải

Nguyễn thanh Nhân

Của

Danh bản số 1160

Lập tại NV 15

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Thanh Nhân

Nguyễn thanh Nhân

Ngày 11 tháng 01 năm 1985

TRƯỞNG TRẠI

Nguyễn Văn Bằng

NGUYỄN VĂN BẰNG

Chú P6 Ông. b
Anh em đi ngay
thời gian có thể
Đến, tại Chu Ác P6
Ngày 1/1/85
Chú P6



2

TRƯỞNG CÔNG AN P6.10
Hàng Đỉnh Chiến



1.095
CHÍNH
16
ỦY VIÊN

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: _____

Thành phố, Tỉnh: _____

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 22

Quyển số 01

Họ và tên:	Trần Văn Năm
Nam hay nữ:	Nam
Sinh ngày tháng năm:	1951
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi ĐKNK thường trú:	Team 15/24C Ngõ - Tân Phường 10, Q. 10
Ngày tháng năm chết:	05 - 06 - 1985
Nơi chết:	Nhà
Nguyên nhân chết:	Tung thủ
Họ tên tuổi người báo tử:	Nguyễn Văn Năm
Nơi ĐKNK thường trú:	
Số giấy CM, giấy CNCC:	
Quan hệ với người chết:	Con

Nhận thực sao y bản chính

T/Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 6 năm 1985
TM/UBND Quận 10

Đăng ký ngày 08 tháng 6 năm 85

TM/UBND Quận 10
(Ký tên đóng dấu)

PHẠM HIẾN

VIỆN CHỢ RẼY.

Biểu mẫu 8-CT.

PHƯƠNG THỨC GIẢI PHẪU

SỐ NHẬP VIỆN 3481

Số 2.02.78

TRẠI 4B3

Họ tên bệnh nhân Nguyễn Văn Mùi, Tuổi 54, Nam ☒ Nữ ☐

Định bệnh trước khi giải phẫu K gan (II)

Định bệnh sau khi giải phẫu K gan (I) đã di căn sang (P)

Họ tên bác sĩ phẫu thuật BS. H. H. H.

Giải phẫu a) BS. H. H. H.

b) BS. H. H. H.

Nơi gây mê M. H. H.

Tổng dụng cụ Phẫu thuật.

Tổng vòng ngoài Phẫu thuật.

Phương pháp giải phẫu Phẫu thuật.

Thẩm định của H. H. H.

Thuốc mê, thuốc tê MB. K. H. H.

Giờ bắt đầu thuốc mê 8h. 20'

Giờ dứt thuốc mê

Giờ bắt đầu mổ 8h. 35'

Giờ mổ xong

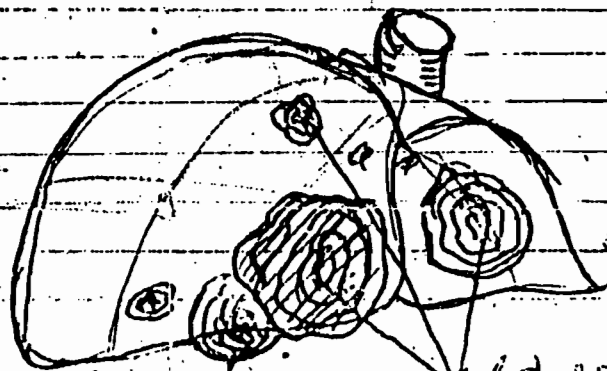
Vật, chất thí nghiệm

Đếm vải thưa

Mổ nhỏ ☐ Mổ lớn ☐

THỨC GIẢI PHẪU:

Rạch da giữa trên rốn.
Bụng chưa có ascite. Nhưng gan to và xơ
lên tới 1/3 hạ sườn phải IV là 1 khối u to nhất,
đang ngấm. U đã ăn sang thùy gan (P) và thùy
lách (P) gan (P) cũng có 1 vết nhỏ, di căn nhỏ.
Một đám mạc nối đến dính vào thùy lách.
Cắt đứt mạc nối giữ thùy GPB1.
(Đám dính ở thùy gan, ít rõ rệt hơn).
Dùng kẹp gấp.



Ngày giải phẫu 1 tháng 2 năm 1981

PHẪU THUẬT VIÊN

H. H. H.

H. H. H.

Thủy sản ở
túi mật di căn

VIỆN ĐẠI - HỌC SAIGON
KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

C H Ứ N G - T H Ư T Ạ M

KHOA TRƯỞNG KHOA-HỌC ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG SAIGON

chứng nhận :

... NGUYEN THANH NHAN ...

sinh ngày . 2 . THÁNG 01 . NĂM 1951

tại . . . CHỢ ... LỚN

đã trúng tuyển kỳ thi chứng chỉ . LY HOA YAN VAT *

khóa Đặc-biệt (đợt II) tháng 6/1972

hạng Thứ

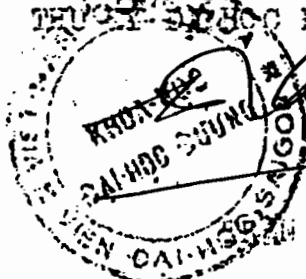
Saigon, ngày 22 tháng 8 năm 1972

CH ÁNH CHỦ KHẢO, *th*

KIỂM-THI

Saigon, ngày 22 tháng 8 năm 1972

TUYỂN KHOA-TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG,



HỌ TÊN

Signature

CH ÁNH CHỦ KHẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021625555

Họ tên: NGUYỄN THANH TÙNG



Sinh ngày: 01-12-1922

Nguyên quán: Cửu Long

Nơi thường trú: 185/24C Nguyễn-Lâm, P.16, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 0,3cm dưới trước: dấu mặt phải.

Ngày: 05 tháng 01 năm 1988



Handwritten signature: Phan Viet Thanh

Số: 230

CHỦNG KHÁNG GIỚI SỰ DÂN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 15 tháng 11 năm 1982

M. UBND Phường 6



PHÓ CHỦ TỊCH

Handwritten signature: Phan Lai

LÊ VĂN LÀI

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên Nguyễn Thanh Tông Bí danh _____
Ngày tháng năm sinh 01-12-1992 Nam, nữ Nam
Sinh quán, Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố _____
Trú quán, chỗ ở hiện tại 185/24^c Nguyễn Lâm F6 Q.10
Thành phần gia đình Lao động
Thành phần bản thân Lao động
Dân tộc Kinh Tôn giáo Phật giáo
Trình độ: Việt văn Lớp 12/12
Ngoại ngữ: _____
Anh văn: _____
Pháp văn: Pháp
Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ _____

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Nguyễn Văn Phát tuổi _____
Nghề nghiệp _____
Chỗ ở hiện nay Chết
Họ tên mẹ Bùi Thị Thiệt tuổi _____
Nghề nghiệp _____
Nơi ở hiện nay Chết
Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay) _____
Họ tên anh, chị em ruột. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

Em: Nguyễn Văn Mưu: 48^t làm ruộng Cầu Long

Họ tên vợ hoặc chồng, làm gì và ở đâu?
Đã chết: vợ yêu: 185/24^c Nguyễn Lâm Q.10.

Họ và tên tuổi các con. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

Nguyễn Thanh Đức: Công nhân dệt 46 Tân Phú
Nguyễn Thanh Nhân: Học tập tại nhà
Nguyễn Thị Hương: Giáo viên Trường Tiểu học Phước
Nguyễn Thị Thanh Xuân: Nôn Tró 185/24^c Nguyễn Lâm Q.10
Nguyễn Thị Thu Hà: Thợ in lụa 185/24^c Nguyễn Lâm Q.10

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

chú Nguyễn Văn Sáu 82^t làm ruộng Cầu Long

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của ngụy quân, ngụy quyền.

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1930 - 1945: Trưởng Chánh Hiệp Tam Bình

1945 - 1948: trưởng xuân Hiệp Tam Bình

1949: nhân viên công suất làm ruộng

1967: Trưởng phân chi Hàng xanh

1973: Trưởng cuộc Trưng Bôn cấp bậc Trung úy

1973 - 1975: Trưởng cuộc xã Long Phú Long An

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Bình thường

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 16 tháng 11 năm 1989

NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

CHÚNG NHẬN

Cณะ Ủy Ban Nhân Dân

(Người tự khai cư trú)

Nguyễn Thanh Tông

ngày tháng năm 19

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phường. Xã 16

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Quận. Huyện 10

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH

Họ tên đưa trở Nguyễn Thanh Tông

Trai hay gái

Ngày tháng năm sinh 01 - 12 - 1922

Nơi sinh xuân Hiệp Vĩnh Long

Thành phần và hoàn cảnh gia đình Nghèo

Họ tên tuổi Nguyễn Văn Phát (chết)

Quốc tịch người cha VN

Nghề nghiệp Làm ruộng

Chỗ ở xuân Hiệp Vĩnh Long

Họ tên tuổi Bùi Thị Thiệt

Quốc tịch người mẹ VN

Nghề nghiệp Nội trợ (chết)

Chỗ ở xuân Hiệp Vĩnh Long

Lý do không có khai sinh Lúc còn nhỏ ở làng bị
xét bỏ

Xin cam đoan các lời khai nơi bản tự lịch này đúng sự thật tôi xin
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan
chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện
hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 12 tháng 10 năm 1924

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Phan

Người chứng thứ nhất:

Họ tên tuổi Đào Văn Quyền

Nghề nghiệp Sửa bút máy

Địa chỉ 187/27 C Nguyễn Văn

Quan hệ thế nào người khai Bạn ở gần

Người chứng thứ hai:

Phan Văn Phan

Thợ Mỏ

26 C Nguyễn Văn P16 Q10

Bạn của gia đình

Phan

Phan

Số 94/KS-T

Chứng nhận chữ ký và đóng dấu

Tên Nguyễn Đình Cường

Ngày 10/24 tháng 10 năm 2024

UBRE Phường Phước Mỹ Quận Long Thành

PHÒNG QUẢN LÝ



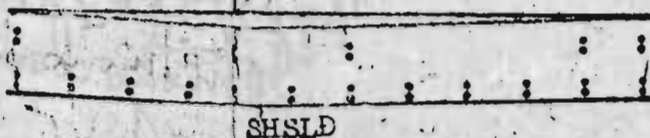
Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân

(Chữ ký)

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 626/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do-Hạnh Phúc

BẢN SAO



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công An
Thi hành án văn, quyết định tha số 06 ngày 18 tháng 1 năm 1981
của: Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Thanh Tông
Họ, tên thường gọi: Nguyễn Thanh Tông

Họ tên bí danh
Sinh ngày 1 tháng 12 năm: 1922

Nơi sinh: Vĩnh Long.

Nơi ĐKNK TT trước khi bị bắt: 100/88M Đường 3/2, P12 Quận 11, TP:
Can tội: Trung úy trưởng cuộc CS xã. Hồ Chí Minh

Bị bắt ngày 27 tháng 6 năm: 1975 Án phạt: TTCT của:

Theo quyết định án văn số: ngày tháng năm của:

Đã bị tăng án: lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: lần, cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại: 185/24c Nguyễn Lâm, P16 Q10, TP: Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo:

Lao động tích cực đạt ngày công cao, chấp hành nội quy của trại
chưa có gì sai phạm lớn, học tập tiếp thu tốt.

- Thời hạn ân chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 Ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lần tay ngón trái phải

Của: Nguyễn Thanh Tông

Người được cấp
giấy ký

Ngày 30 tháng 01 năm 1981

Phó GIÁM THỊ.



Thiếu tá: Phan Hữu Phú.

Chợ phường 16 Quận 1
Đại N. hân HS có đến mặt
Điền thơ; địa phương

Ngày 19/2/89
phương ban

Chức

Đỗ Xuân uing

Số 235

CHUNG HANG HONG YE ARCHINA

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 16 tháng 11 năm 1989

M UBND Phường 6

QUẬN 10

THÀNH PHỐ HOCHIMINH



nam

Thị Ch. Hoàng Anh

This image shows a blank, aged, cream-colored page, likely an endpaper or flyleaf of a book. The paper has a slightly textured appearance with some minor creases and discoloration, particularly along the edges. The left edge of the page shows the binding of the book, and the overall tone is a warm, off-white or light beige.

Nhật ấn thư
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Avis de (2)

Dia chi :

Adresse

Adresse Nguyen Thinh Tong

18/24 с. Изданий 10 - 16 стр. Н.С.И.

 $\delta V(\bar{a})$

—**нурѣ (Pais)**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
 Le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
 và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
 et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
 A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc H
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envol recommandé

Ký gửi tại Bureau
déposé au bureau de poste de

70250 QUAN 5

ngày
le

28-8

19

84

84

sous le no

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

70: Diacieu DEP Ordely d'aditue
BEO CAN 131 Soliden 8m
EAG (CM) 10. 120 BANGKOK

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm này tiền đây đã phát
Le souscripteur déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

05 SEP 1986

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục
Thư của bưu
destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir A destination

ĐIỀU 1. (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm gửi lý do như « Người nhận báo mất thứ 3 mất tiền »

Kính gửi : Ông GIÁM ĐỐC

Điều Khiển chương trình ra đi trong vòng
Trật tự O.D.P.

Office 131 Soi Tied Sian South Sathorn Road
BANGKOK 10120 - THAILAND (12)

Kính Ông GIÁM ĐỐC,

Thiếp theo đơn đề ngày 19.8.1986 xin cấp I.V.

Tôi tên NGUYỄN THANH TÙNG, sinh ngày 01.12.1922 tại
Xuân Hiệp Vĩnh Long cấp bậc Trung úy Cảnh sát Trưởng cuộc Xi
Long Phú, Tỉnh Long An, số điện cư lương bổng 31.558. Hiện ngụ
185/24c Nguyễn Lâm Phương 6, Quận 10, TP. HỒ CHÍ MINH.

Đi trình diện cải tạo ngày 27.06.1975 trả tự do ngày
30.01.1981 tại Trại Hầm Tân 2 30D Thuận Hải.

Tôi đã gửi đơn đến Ông Giám Đốc để xin cho gia đình
được sang Hoa Kỳ với chương trình ra đi trong vòng trật tự ODP
gửi đơn ngày 24.06.1982 và được giấy hồi báo ngày 13.7.1982
của Bangkok Thái Lan mà mãi đến nay tôi chưa được nhận IV. gửi
đến cho tôi.

Gia đình tôi gồm có 9 người, vợ chồng tôi : 5 con 1 rể
và 1 dâu :

1)- Nguyễn Thanh Tùng : 01.12.1922 (chồng)

2)- Đỗ Thị Ngọc : 1920 (vợ)

3)- Nguyễn Thành Đức : 01.09.1948 (con)

cấp bậc Trung sĩ Cảnh sát đặc biệt Bộ Tư Lệnh Cảnh sát
Quốc gia, từng sự vụ F.5 Văn khố hồ sơ đặc biệt, điện cư
lương bổng 141.520. Trình diện cải tạo 15.08.1975.

Tự do ngày 15.03.1978. Có vợ + con.

4)- Nguyễn Thị Thanh : sinh 1949 (vợ) (dâu)

5)- Nguyễn Thanh Nhân : 02.01.1951

Nhân viên Phủ Đặc Ủy Trung Ương Phòng Báo số 3 Bến Bạch
Đằng đi cải tạo ngày 15.06.1975. Được tự do : 4.1.1985
Bị ung thư gan chết ngày 05.06.1985.

6)- Nguyễn Thị Hương : Sinh 30.09.1954

con gái (chưa có gia đình)

7)- Nguyễn Thị Thu Hà : 13.12.1957,

con (chưa có gia đình.)

8)- Nguyễn Thị Thanh Xuân : 20.12.1954 (có gia đình 2 con)

9)- Lê Văn Khang : 5.5.1955 (Rể)

Gia đình tôi gồm 9 người : nay vừa chết 01 đứa con tên
Nguyễn Thanh Nhân đã đi cải tạo 10 năm. Hoàn-gánh hết sức khó
khấp xin Ông Giám Đốc cứu xét cho gia đình tôi được sang Hoa-
Kỳ để tìm kế sinh sống.

...../.....2

Trong khi chờ đợi sự trả lời xin Ông GIÁM ĐỐC
nhận nơi đây sự biết ơn của gia đình tôi.

Sau đây tôi xin đính kèm những giấy tờ liên hệ:

- 7 khai sinh 7 đứa con
- 3 giấy ra trại đi cải tạo về
- 1 giấy chứng tử của Nguyễn Thanh Nhàn
- 1 giấy hồi báo của Bangkok Thailand trả lại
- 3 hôn thú
 - Nguyễn Thanh Tông
 - Đỗ Thị Ngọc
 - Nguyễn Thành Đức
 - Nguyễn Thị Thanh (con dâu)
 - Nguyễn Thị Thanh Xuân (con gái)
 - Lê Văn Khang (con rể)

Kính đơn,

NGUYỄN - THANH - TÔNG

Tông

CÔNG AN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 754 /BN.

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà: Nguyễn Thanh Tươi Sinh 1922.

Địa chỉ: 185/24 Nguyễn Lữ.

Phường: 6 Quận 10.

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh

Số người: 10 người.

Đi: Mỹ do Xin Đại Cự Tài bảo lãnh

Số hồ sơ: 1213 chuyển lên phòng Công tác về

Người Nước Ngoài ngày 20 tháng 09 năm 1989

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 1988

CÔNG AN QUẬN 10

PHÒNG CÔNG AN QUẬN 10

161 Nguyễn Du

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

KÍNH GỬI : — Phòng công tác người nước ngoài
— Bộ phận đăng ký xuất cảnh

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ XUẤT CẢNH

Tôi tên Nguyễn Thanh Tông sinh năm 1922 tại xuân Hiệp
huyện Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long Hiện cư ngụ tại 185/24C
thuộc Phường 06 Quận 10 Nghề nghiệp hiện nay bán buôn
Thẻ căn cước, giấy chứng minh số cấp ngày tại
Dân tộc Quốc tịch Việt Nam Tôn giáo Phật giáo

Kính đề đơn này xin trình một lý do như sau :

Nguyên ở Nguyễn Thanh Tông sinh năm 1922 trước cư ngụ
tại 185/24C lý lớn thuộc Phường 06 Quận 10 Nghề nghiệp bán buôn
đã ngày tháng năm 19 hiện cư ngụ
tại nghề nghiệp

đã đứng ra bảo lãnh cho gia đình tôi được xuất cảnh sang Mỹ là do chính phủ Việt Nam
đề mong đoàn tụ gia đình. và chính phủ Mỹ chấp thuận cho gặp gia đình tôi ở đất Mỹ
Cụ thể 1944 Kính mong sự chấp nhận và cứu xét của phòng công tác người nước ngoài, cho
tôi được nộp đơn đăng ký xin xuất cảnh hầu gia đình sớm đoàn tụ với

GIA ĐÌNH TÔI GỒM NHỮNG NGƯỜI CÓ GIẤY BẢO LÃNH

Số TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NGHỀ NGHIỆP	QUAN HỆ GIA ĐÌNH
		NAM	NỮ		
01	Nguyễn Thanh Tông	1922		bán buôn	chồng
02	Đỗ Thị Ngọc		1920	nội trợ	vợ
03	Nguyễn Thị Hương		1952	bán buôn	con
04	Nguyễn Thị Thu Hà		1957	nội trợ	con
05	Nguyễn Thanh Đức	1949		làm thuê	con
06	Nguyễn Thị Thanh		1949	bán buôn	dầu
07	Nguyễn Thanh Tuấn	1968		học sinh	cháu
08	Nguyễn Thanh Hiền	1971		học sinh	cháu
09	Nguyễn Thị Khả Trân		1973	học sinh	cháu
10	Nguyễn Minh Khánh		1974	học sinh	cháu

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

XÁC NHẬN

H/S Chứng từ tại địa phương
ngày 22/10/88

Ngày 28 tháng 10 năm 1988

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nguyễn Thanh Tông

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số: 1628/NK

BIÊN NHẬN

Ông bà: Nguyễn Thị Thanh Xuân m.1954

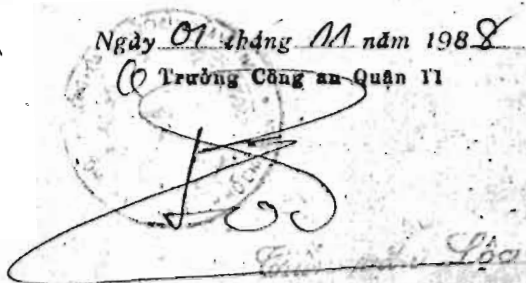
Địa chỉ: 233 Lạc Long Quân P3 Q11

Có nộp đơn xuất cảnh kèm theo: Như?

Cung ở theo 03 khẩu

Ngày 01 tháng 11 năm 1988

Ch. Trưởng Công an Quận 11



ĐƠN XIN XUẤT CẢNH SANG

MỸ

Kính gửi: Phòng công tác người nước ngoài và xuất nhập cảnh
Thành phố Hồ Chí Minh Bộ phận đăng ký xuất cảnh — Quận XI

Tôi là: Nguyễn Thị Thanh Xuân
Năm sinh 1954 tại Saigon
Dân tộc: Kinh Quốc tịch Việt Nam Tôn giáo Phật giáo
Căn cước, chứng minh số 020702753 cấp ngày 15/02/1979 tại Q10
Nghề nghiệp hiện nay Nội trợ
Hiện ngụ tại 233 Đường Lạc Long Quân Phường _____ Quận Q11
Làm đơn này xin trình bày một việc như sau:
Nguyên tôi có _____ Sinh năm _____
Trước đây ở Việt Nam tại _____
Đã ra đi nước ngoài ngày _____ tháng _____ năm _____ bằng phương tiện _____
Hiện nay định cư tại _____
và _____ đã đứng ra bảo lãnh cho gia đình tôi
được xuất cảnh sang _____ để _____

CÙNG XIN ĐĂNG KÝ XUẤT CẢNH GỒM CÓ:

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		SỐ CĂN CƯỚC CHỨNG MINH KHAI SINH	QUAN HỆ
		NAM	NỮ		
01	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1954	020702753	Vợ
02	Lê Văn Khang	1953			chồng
03	Lê Nguyễn Ngọc Tú		1982		con
04	Lê Hoàng Thông	1985			con
	Xác Nhận				
	Nguyễn Thị Thanh Xuân 1954. брак gồm 04 (NK) Số 1 Khẩu phần tử tại 233 LQ 2-3 Q11 Nay đang bị bắt cảnh sang Mỹ theo cha Nguyễn Thanh Công sinh 1922 hương trú 185 Nguyễn Lâm 2-6 Q10 là dân Sĩ Quan Hịch ĐK Công an Quốc Việt quyết				

XÁC NHẬN

CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

TRƯỞNG CÔNG AN TỈNH

Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nguyễn Thị Thanh Xuân
Nguyễn Thị Thanh Xuân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020702751

Họ tên ĐỖ PHI NGỌC



Sinh ngày 1920

Nguyên quán Vĩnh Long

Cầu Long

Nơi thường trú 185/210 Nguyễn
Lâm, P.P. Hồ Chí Minh (Q.10)

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chằm cách 1,1cm
trên sụn đuôi máy trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 15 tháng 02 năm 1979

T. L. QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG TỈNH CÔNG AN QUẬN 10



Việt Thắng

Số 230

CHỨNG NHÂN CÔNG Y P. ANH KINH

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 15 tháng 11 năm 1989

M. UBND Phường 6



PHÓ CHỦ TỊCH

cuila

LÊ VĂN LÂM

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH

Họ tên đưa trở Đỗ Thị Ngọc

Trai hay gái

Ngày tháng năm sinh 1980

Nơi sinh Trung Hiệp Vĩnh Long

Thành phần và hoàn cảnh gia đình Nghèo

Họ tên tuổi Đỗ Văn Khánh (chết)

Quốc tịch người cha VN

Nghề nghiệp Làm ruộng

Chỗ ở Trung Hiệp Vĩnh Long

Họ tên tuổi Đỗ Thị Hòa (chết)

Quốc tịch người mẹ VN

Nghề nghiệp Làm ruộng

Chỗ ở Trung Hiệp Vĩnh Long

Lý do không có khai sinh Trú căn nhà ở làng bị xóa sổ

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận tôi tạm xử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi c... tương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 12 tháng 10 năm 1984

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

ngọc

Người chứng thứ nhất:

Họ tên tuổi Đào Văn Quyền

Nghề nghiệp Sửa Bút máy

Địa chỉ 187/246 Nguyễn Văn

Quan hệ thế nào người khai Bạn bè gần

Người chứng thứ hai:

Phạm Văn Phan

Chở Mỏ

26 C Nguyễn Văn P 16 Q 10

Bác - Lưu gia đình

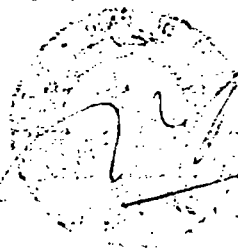
[Signature]

Phan

55 95/ks.

Đc Thi Ngoc
180/24 Nguyen Van
10/10/24

PHU THU CH

 22/11/24

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên Đỗ Thị Ngọc Bi danh _____
Ngày tháng năm sinh 1920 Nam, nữ Nữ
Sanh quán, Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố _____
Trú quán, chỗ ở hiện tại 185/24C Nguyễn Lâm F6. Q 10.
Thành phần gia đình lao động
Thành phần bản thân lao động
Dân tộc Kinh Tôn giáo Phật giáo
Trình độ: Việt văn Lớp 5/12
Ngoại ngữ: _____
Anh văn: _____
Pháp văn: _____
Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ _____

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Đỗ Văn Khanh tuổi _____
Nghề nghiệp _____
Chỗ ở hiện nay chết
Họ tên mẹ Võ Thị Hào tuổi _____
Nghề nghiệp _____
Nơi ở hiện nay chết
Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay)
Họ tên anh, chị em ruột, Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

chị: Đỗ Thị Chiêm: làm ruộng Cầu Long

Họ tên vợ hoặc chồng, làm gì và ở đâu?
Nguyễn Thanh Tông: Già yếu 185/24C Ng Lâm F6. Q 10

Họ và tên tuổi các con. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

Nguyễn Thanh Đức: công nhân dệt 46 Tân Phú
Nguyễn Thanh Nhân: Học tập đã mất
Nguyễn Thị Hương: Giáo viên trường Tiểu Phước
Nguyễn Thị Thanh Xuân: Nhỏ tuổi 185/24C Ng Lâm F6 Q 10.
Nguyễn Thị Thu Hà: thợ in lụa 185/24C Ng Lâm Q 10

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

20 YÊU LÝ LỊCH

Họ và tên: Nguyễn Văn Năm
 Ngày sinh: 1930
 Sinh quán: Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố
 Trình độ học vấn: Cao đẳng
 Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của nguy quân, nguy quyền.

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì & dân? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1930 - 1945: học Trường Quốc Thien - Việt Nam
 1945 - 1989: Nội trợ

Từ trước tới nay có bị can áa gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 16 tháng 11 năm 1989
 NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

CHỨNG NHẬN

Của Ủy Ban Nhân Dân Phường 6 Quận
 (Nơi người tự khai cư trú)

Ngày 16 tháng 11 năm 1989



Đỗ Thị Ngọc

MARIAGE DU 1^{er} DEGRÉ

BẢN-SAO

Số hiệu 105/

Hôn thú bậc

Thứ

(1)



Nom et prénoms de l'époux
Tên họ người chồng

Sa profession

Làm nghề gì

Lieu de sa naissance

Sanh tại chỗ nào

Date de sa naissance

Sanh ngày nào

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)

Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)

Son âge

Mấy tuổi

Sa profession

Làm nghề gì

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

Nom et prénoms de sa mère (indiquer s'il est vivant ou décédé)

Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)

Son âge

Mấy tuổi

Sa profession

Làm nghề gì

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

Nom et prénoms de la personne qui

au mariage du côté de l'époux

Tên, họ chủ hôn bên trai

Son âge

Mấy tuổi

Sa profession

Làm nghề gì

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

Nom et prénoms de l'ép

Tên, họ người vợ

Son rang de femme marié

Vợ chánh hay là vợ thứ

Sa profession

Làm nghề gì

Lieu de sa naissance

Sanh tại chỗ nào

Date de sa naissance

Sanh ngày nào

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

Nom et prénoms du père de l'épouse

(indiquer s'il est vivant ou décédé)

Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)

Son âge

Mấy tuổi

Sa profession

Làm nghề gì

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

Nguyễn Thanh Bổng
Police

Quận - Hiệp - Vĩnh Long

Le 1^{er} Decembre 1922

Saigon

Nguyễn Văn Phái

60 tuổi

Làm việc nhà

Quận - Hiệp

Bùi - Thị - biết chữ

Đỗ - Thị - Bông

1/3 chánh

Làm việc nhà

Quận - Hiệp - Vĩnh Long

1920

Saigon

Đỗ - Văn - biết chữ

(1) Marge réservée pour la mention en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Lễ chừa để lược biên án tòa cái giấy hôn thú.

A _____, le _____ 195
 Tại Hà Nội, ngày 3 Tháng 10 1950

Hoài Thị Nguyệt Nhàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **020702754**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HƯỜNG**



Sinh ngày **30-09-1952**

Nguyên quán **Xuân Hiệp,
Cầu Long,**

Nơi thường trú **185/24C Nguyễn
Lâm, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chạm cách 1,2cm
dưới sáu đuôi mày
trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **15** tháng **02** năm **1979**

T. L. Đ. K. B. Đ. C. H. O. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N.
T. R. U. O. N. G. A. N. Q. U. A. N. 10



Việt Thắng

Số 230

CHỨNG NHẬN CÔNG VÀNG CHINH

Kiểm trình tại UBND Phường **6**

Ngày **15** tháng **11** năm **1989**

M. UBND Phường **6**



LÊ VĂN LẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

x

Kính gửi : Ban công an
phường 6 Q 10.

Tôi đứng tên dưới đây là Nguyễn
thị Hương sinh ngày 30-09-1952 tại
Saigon CMND 020702754 cấp ngày
15-02-1989 Q 10. hiện thường
trú tại 185/24^c Nguyễn Văn Phú
6 Q 10.

Con của ông Nguyễn Thanh Tông và
bà Đỗ Thị Ngọc thủy trú tại địa
chỉ trên xác nhằm tôi độc thân
đề tôi bỏ tước hồ sơ khi xuất cảnh
Tuy khi chờ đợi xin nhận nhđ đang
bị biết ơn của tôi.

Kính đơn.

Luoy

Ngày 16 Thđy - 11 - 89

Kính nhận

Ngô Khai Đường sinh năm
1952 Ngụ tại 24^e Ngõ Lũn
Đôn, Đốc Nhân, Từ Liêm. H.C.
Cố chức năng 9/9

Ngày 16-11-89
CHDP

Đặng Văn Cường
Đặng Văn Cường

Số 235

Chứng nhận chủ ký (bên cạnh họ tên)
là của Nguyễn Văn Cường
hiện thường trú tại địa phương
liên đới này đến thời
UBND Phường ngày 16 tháng 11 năm 1989



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên Nguyễn Thị Hưng Bi danh
Ngày tháng năm sinh 30 09 1952 Nam, nữ Nữ
Sanh quán, Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố Sài Gòn
Trú quán, chỗ ở hiện tại 185/24^c Nguyễn Lâm F 6 Q 10
Thành phần gia đình Lao động
Thành phần bản thân Lao động
Dân tộc Kinh Tôn giáo Phật giáo
Trình độ: Việt văn 12/12 chữ bằng Tử Tắc
Ngoại ngữ:
Anh văn:
Pháp văn: Pháp
Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Nguyễn Thanh Tông tuổi 68
Nghề nghiệp Già yếu
Chỗ ở hiện nay 185/24^c Nguyễn Lâm F 6 Q 10
Họ tên mẹ Đỗ Thị Nga tuổi 70
Nghề nghiệp Già yếu
Nơi ở hiện nay 185/24^c Nguyễn Lâm F 6 Q 10
Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay)
Họ tên anh, chị em ruột, Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
Nguyễn Thanh Đức: Công nhân dệt 46 Tân Phú.
Nguyễn Thanh Nhân: Học tập đã mất.
Nguyễn Thị Hương Thanh Xuân: Nội trợ 185/24^c Ng Lâm
Nguyễn Thị Thu Hà: Thợ in lụa 185/24^c Nguyễn
Lâm F 6 Q 10.

Họ tên vợ hoặc chồng, làm gì và ở đâu?

Họ và tên tuổi các con, Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

QUẢN LÝ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Dì: Đỗ Thị Chiêm : 76^t làm ruộng Cửu Long
Chú: Nguyễn Văn Mười : 48^t làm ruộng Cửu Long

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của ngọy quán, ngọy quyền.

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1958 - 1965: Học sinh trường Ba Trườn tiểu học

1965 - 1972: Học sinh trung học Nguyễn Bá Tòng

1972 - 1989: Giáo viên trường Thiệu Phước

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

ngày 16 tháng 11 năm 1989

NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

CHỨNG NHẬN

Của Ủy Ban Nhân Dân Đường 6 - Diên

(Nơi người tự khai cư trú)

ngày 16 tháng 11 năm 1989

Ph. liên hương tại địa phương



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nguyệt Ánh

Nguyễn Thị Nguyệt Ánh

Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Thị Hương

Mẫu HT3/P'

Thành phố, Tỉnh Cholon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	NGUYEN THI HUONG		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	ba mươi, tháng chín, năm một chín năm hai (30-9-1952)			
Nơi sinh	Cholon, 182 đường Pierre Pasquier.			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYEN THANH TONG		DO THI NGOC	
Dân tộc	-----		-----	
Quốc tịch	-----		-----	
Nghề nghiệp	cảnh sát viên		không nghề	
Nơi ĐKNK thường trú	Cholon, 743 đường Laccaze,		-----	
Họ, , tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cha y, 30 tuổi			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 9 năm 1984

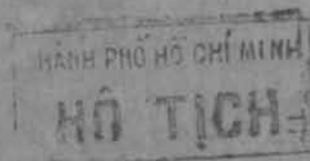
Đã ký ngày 02 tháng 10 năm 1952
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



12. Họ: ký tên đóng dấu
Pho văn phòng

Phan Kim Thúc.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020702752

Họ tên NGUYỄN THỊ THU HÀ



Sinh ngày 13-12-1957

Nguyên quán Xuân Hiệp,

Cầu Long.

Nơi thường trú 185/24C Nguyễn
Lâm, 2, 10, P. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm cách 1,3cm
trên bề mặt đầu ngón
trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 15 tháng 02 năm 1979

T. K. GIAM LUC HOAC TRUONG TY CONG AN
S. C. TRON NG. AN QUAN 10



Trệt Thàng

Số 230

CHỨNG NHẬN CÔNG PẠNH CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 15 tháng 11 năm 1989

M. UBND Phường 6



CHỖ CHỮ TỊCH

LÊ VĂN LÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.

x

Kính gửi : Ban công an
quận 6 - Q. 10.

Tôi đứng tên là Nguyễn Thị Thu Hà
sinh ngày 13-12-1958 tại Sài Gòn CMND
020702752 - cấp ngày 15-02-1999
tại Q. 10. Hiện thường trú tại 185/24C
Nguyễn Lâm Phú 6 Q. 10.

Con của ông Nguyễn Thanh Tuyền
và bà Đỗ Thị Ngọc thường trú tại
địa chỉ trên xác nhận tôi là mẹ thân
của T. do đó hộ khẩu xin xuất cảnh
trong khi chờ đợi xin nhận nó
đây sự biết ơn của T.

Ngày 16 Tháng 11- 1989.
Linh Sơn.

Nguyễn Thị Thu Hà

Chữ ký

Khai nhận

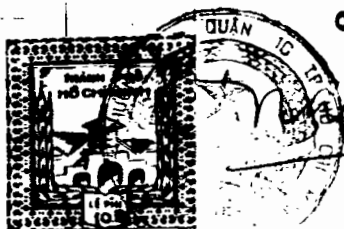
Ngô Văn Lưu sinh năm
1957 Ngụ tại 24C Ngõ 1
Cm Lạc Nhân là đúng w/c
có quan hệ năng g/9

Ngày 16-11-89
CMT

Dương Văn
Dương Văn Tiến

Số 235

Chứng nhận chữ ký (bên công nhận trên)
In của Ngô Văn Lưu ở Ngõ 1 Cm Lạc Nhân
thường trú tại phố
lưu dùng số đi thời
UBND Phường ngày 16 tháng 11 năm 1989.



CMD - TICH

Hai Thị Nguyệt Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____



BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

181

Số _____

Quyền số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGUYEN THI THU HA		//
Sinh ngày	(13 / 12 / 1957)		
tháng năm			
Nơi sinh	36 Hùng Vương		
Khai về cha mẹ	CHA	ME	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYEN THANH TONG 35t	DO THI NGOC 35t	
Dân tộc.	//	//	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Phó Trạm Sát Viên	Hội viên	
Nơi ĐKNK thường trú	382/18	Đang Kê sáh	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	CHA KHAI		

NHẬN THỰC SAO BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

Đứng ký, ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND _____ ký tên đóng dấu



Đường Văn Bình

QUẢN LÝ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Đi: Ông chú chiêm: 76^t làm ruộng Cầu Long

chú: Nguyễn Văn Mười: 48^t làm ruộng Cầu Long

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của nguy quã, nguy quyền.

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1968 - 1970: Học sinh tiểu học trường Nguyễn Trãi Thủ Đức

1970 - 1972: Học sinh trung học Nguyễn Bả Tông

1983 - 1989: Thở in lụa

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 16 tháng 11 năm 1989
NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

CHỨNG NHẬN

Cử Ủy Ban Nhân Dân Thủ Đức Quận 1
(Nơi người tự khai cư trú)

Ngày 16 tháng 11 năm 1989

Phụ lục kèm theo tự tại địa phương



Nguyễn Thị Thu Hà

Khai Thị Nguyệt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020702753

Họ tên NGUYỄN THỊ THANH-
XUÂN.

Sinh ngày 20-12-1974

Nguyên quán Xuân Hiệp,

Cầu Long.

Nơi thường trú 185/24C Nguyễn

Lâm, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo không rõ hình d, 0, 8 c
r, 0, 2 c m c, 1, 3 c m trên
sau mep trái.

Ngày 15 tháng 02 năm 1979

T. L. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG AN QUÂN 10



Việt Thắng

Số 830

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÂN DÂN

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 15 tháng 02 năm 1989

M. UBND Phường 6



LÊ VĂN LÀI

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 03

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 11

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Lê Văn Thơm

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Bí danh

Sinh ngày tháng 05-05-1953

20-12-1954

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

đảm trách

nội trợ

Nơi đăng ký 23 Lạc Long Quân

185/21 Nguyễn Văn

nhân khẩu

Phường 3 / Quận 11

Phường 16 / Quận 10

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: 020715703

0207021753

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 10 tháng 01 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Quận 11

ĐƠN THU KÝ

Thơm



Nguyễn Thị Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Xã Phường 6
 Huyện Quận
 Tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh
CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC
 Xuất trình tại UBND Phường 6
 Ngày 16 tháng 11 năm 1989
 M. UBND Phường 6

Họ và tên		Đã sinh ngày tháng năm	
Bí danh		Dân tộc	
Số ngày tháng năm		Quốc tịch	
Nghề nghiệp		Chức vụ	
Mức lương		Chức vụ	
Số giấy chứng minh nhân dân		Chức vụ	
hoặc hộ chiếu		Chức vụ	

Đã ký và ký 10 tháng 11 năm 1989
 Người chứng ký
 M. UBND
 CHỖ CHỮ KÝ



Xã, Thị trấn.....

Thị xã, Quận—5—

Thành phố, Tỉnh.....

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Sč. 14383

Quyền số_____

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi tháng mười hai một chín năm tư (20/12/1954)		
Nơi sinh	392 ARMAND ROUSSEAU		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THANH LONG	ĐỖ THỊ NGỌC	
Dân tộc	/	/	
Quốc tịch	/	/	
Nghề nghiệp	Phó thẩm sát viên	Không nghề	
Nơi ĐKNK thường trú	382/ 18	ĐỒNG KHÁNH	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	//		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 9 năm 84

TM/UBND. 95 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 24 tháng 12 năm 1954

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UY TIEN HO TICH DA KY



Myra's Hair & Face

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên Nguyễn Thị Thanh Xuân Bì danh _____
 Ngày tháng năm sinh 20-12-1954 Nam, nữ Nữ
 Sinh quán, Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố Sông
 Trú quán, chỗ ở hiện tại 185/24^c Nguyễn Lâm F6 Q10
 Thành phần gia đình lao động
 Thành phần bản thân lao động
 Dân tộc Kinh Tôn giáo Khất giáo
 Trình độ: Việt văn 12/12
 Ngoại ngữ: _____
 Anh văn: _____
 Pháp văn: Pháp
 Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ _____

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Nguyễn Thanh Tông tuổi 68
 Nghề nghiệp Gia yếm
 Chỗ ở hiện nay 185/24^c Nguyễn Lâm F6 Q10
 Họ tên mẹ Đỗ Thị Ngọc tuổi 70
 Nghề nghiệp Gia yếm
 Nơi ở hiện nay 185/24^c Nguyễn Lâm F6 Q10
 Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay)
 Họ tên anh, chị em ruột, Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
Nguyễn Thanh Đức: Công nhân dệt 46 Tân Phú
Nguyễn Thanh Nhân: Học tập tại nhà
Nguyễn Thị Hằng: giáo viên trường Thuận Phước
Nguyễn Thị Thu Hà: thợ in lụa

Họ tên vợ hoặc chồng, làm gì và ở đâu?
Lê Văn Khang: Thợ may 185/24^c Nguyễn Lâm F6 Q10

Họ và tên tuổi các con, Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
Lê Nguyễn Ngọc Tú: học sinh 185/24^c Nguyễn Lâm
Lê Hoàng Thông: con nhỏ 185/24^c Nguyễn Lâm

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Dì: Đỗ Thị Chiêm 76^t làm ruộng Cầu Long ✓

chú: Nguyễn Văn Mười: 48^t làm ruộng Cầu Long

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của ngụy quân, ngụy quyền.

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1960 - 1967: học tiểu học Nguyễn Tri Phương

1968 - 1974: học sinh trung học Nguyễn Bạt Tụy

1975 - 1989: Nổi trô: 185/24^o Nguyễn Lãm Q10

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 16 tháng 11 năm 1989

NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

CHỨNG NHẬN

Cấp Ủy Ban Nhân Dân Phường 6 Q10

(Nơi người lý khai cư trú)

Ngày 16 tháng 11 năm 1989

Nguyễn Thủ Thận Xuân



Nguyễn Thị Tuyết Anh

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số M.03383 /CN

**QUY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Lê Văn Liang
Tên thường gọi Khương
Ngày sinh 5-5-1959
Quê quán Hải Dương (B.V.)
Chỗ ở hiện tại 23 Lạc Long Quân
Quận 2, 11

Số căn cước 129848/96 Cấp bậc H.S.
Chức vụ công khai N.V. Binh chủng B.B.
Chức vụ bí mật 0 Đơn vị Trụ Đ. 52
ĐÃ HỌC TẬP 5 NGÀY TẬP Đ. Cầu Lộ



Nghĩa cử trái

NHÂN DẠ : Cao 1m 7.1... Nặng ...50... kg
Dấu riêng : ...
.....

Nghĩa cử phải

Sygon ngày 30 tháng 6 năm 1975

TM. ỦY BAN AN NINH QUÂN
Ban An Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Phải báo cáo ngay về chính quyền và an ninh địa phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020715703



Họ tên LÊ VĂN KHANG

Sinh ngày 05-5-1953

Nguyên quán Hải Hưng.

Nơi thường trú 233 Lạc Long
Quân, Q11, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 0,8cm c,
2cm trện sau cánh
mũi phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 19 tháng 2 năm 1979

TƯ LỆNH SẠM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11

Phan Thanh Liêm

Số 230

CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 15 tháng 11 năm 1989

M. UBND Phường 6



QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

LÊ VĂN LÀI

BỘ TƯ-PHÁP

Sở-Tư-Pháp Nam-Phần

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Ngày

tháng 6

năm 1958

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

LE VAN KHANG

Năm một ngàn chín trăm năm mươi 8 ngày 6 tháng 6, hồi 10 giờ,
 Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH, Chánh-An Tòa Hòa-Giải
 Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đường Nguyễn-Huệ có Lục-sự
 phụ-tà PHẠM VĂN ANH

ĐÃ ĐẾN HẦU.

1. /U VAN TO

2. / VU VAN ANH

3. / PHAM VAN AN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết liết chắc

LE VAN KHANG

sanh ngày 11-1923 tại Thủ-Tướng (Hai Duong)
 con của Lê Văn Ninh và Lạc Thị. Như
 được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
 này cho tên LE VAN KHANG
 để nập ho sơ học sinh
 chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
 Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
 phạt tội ngục-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
 đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Nam chu ký không ro

Dưới có ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày ... tháng ... năm 1958. Quyền ... số ... , Thủ

Ký tên : Không ro

Lục sao y,

K.T. Chánh Lục-Sự,

CÁI TIỀN:

Sao-lục 1\$—

. 0.50

002 15/8/84

55 2kg
CHUNG NHANG GIONG

M. B. CHUNG NHANG GIONG

Ngày 16 tháng 11 năm 1984

TM UBND Phường 6

PHÓ CHỦ TỊCH



Le Van Lai

LÊ VĂN LẠI

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên LÊ VĂN KHANG Bì danh -
Ngày tháng năm sinh 05 05 1953 Nam, nữ nam
Sanh quán, Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố Hải Dương
Trú quán, chỗ ở hiện tại 185/24 c. đg Nguyễn Văn Quỳ Quận 10
Thành phần gia đình Lao động
Thành phần bản thân Lao động
Dân tộc Kinh Tôn giáo phật giáo
Trình độ: Việt văn 9/10
Ngoại ngữ: -
Anh văn: -
Pháp văn: -
Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ thợ may

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Lê Văn Minh tuổi chết năm 1959
Nghề nghiệp -
Chỗ ở hiện nay -
Họ tên mẹ Đào Thị Như tuổi 1927
Nghề nghiệp gã gạo
Nơi ở hiện nay 233 Lạc Long Quân P3 Q11
Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay)
Họ tên anh, chị em ruột, Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
EM Lê Văn Tập Nhân viên Trồng LĐ Q11
EM Lê Văn Trường lái xe huyện thoát nốt Hậu Giang

Họ tên vợ hoặc chồng, làm gì và ở đâu?
Chị Nguyễn Thị Thanh, quán nộm trố

Họ và tên tuổi các con. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
Con gái Lê Nguyễn Ngọc Tú sinh năm 1982
Con trai Lê Hoàng Đông sinh năm 1985

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của nguy quan, nguy quyền.

Em Lê Văn Lập nhân viên tiếp liệu ở Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7 ở cấp bậc Binh nhì.

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1953 - 1960 Em nhỏ
1961 - 1965 Trường tiểu học Bình Thới
1966 - 1968 Trường Trung học Hồng Lạc
1969 - 1971 ở nhà
1971 - 1975 Nhân viên ban 4 Hạ Sĩ Trung đoàn 52 SD 18BB.
ở Long Khánh
1976 - 1977 làm mướn Tầu xuất khẩu
1978 - 1989 thợ may

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Bình thường

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 16 tháng 11 năm 1989
NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

CHỨNG NHẬN

Cử Ủy Ban Nhân Dân
(Nơi người tự khai cư trú)

ngày tháng năm 19

Lê Văn Chang



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự Do—Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn F3Thị xã, Quận 11Thành phố, Tỉnh HCN

BẢN SAO

Số 29Quyển số 1

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	Lê Nguyễn Ngọc Lân		Nam, nữ <u>♀</u>
Sinh ngày tháng năm	Mười hai, tháng một, Một chín tám mươi (12/01/1982)		
Nơi sinh	B. Khu Sản Quận 1		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Khang 1953	Nguyễn Thị Bình 1954	Khuân
Dân tộc	Hinh	Hinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ May		
Nơi ĐKK thường trú	233 Lạc Long Quân		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Lê Văn Khang 1953		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 8 năm 1982TM UBND Đ. B. C. U. ký tên đóng dấuĐăng ký ngày tháng năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TH UBND Q. 11

UUTK

Đã ký

Nguyễn Bá Lộc



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường 03

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 150

Huyện, Quận 11

Quyển số 01

Tỉnh, Thành phố HCM



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên : LÊ HOÀNG THƯỢNG Nam hay nữ : Nam

Ngày, tháng năm sinh : 24 / 5 / 1985

Ngày hai bốn, tháng năm, một chín tám năm.

Nơi sinh : B.V Phụ sản TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên :	<u>NGUYỄN THỊ THANH XUÂN</u>	<u>LÊ VĂN KHANG</u>
Tuổi :	<u>1954</u>	<u>1953</u>
Dân tộc :	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch :	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp :	<u>nội trợ</u>	
Nơi thường trú :	<u>233 Lạc Long Quân</u> <u>Phường 3 Q.11</u>	<u>233 Lạc Long Quân</u> <u>Phường 3 Q.11</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, giấy chứng minh thư của người đứng khai :

LÊ VĂN KHANG

NGƯỜI ĐỨNG KHAI

Đã ký ngày 5 tháng 8 năm 19 85

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q.11

(Đã ký)

U.V.T.K

TRẦN CÔNG SANH

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 8 năm 19 89

T/M UBND BQ.11

Ký tên, đóng dấu



Trần Chí Lịch Liên

From : NGUYEN THANH TUNG
185/24C Nguyen Lam,
Phường 6, Quận 10
TP. HỒ CHÍ MINH.

VIST-NAM

R 123 3 2



TO : KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635
USA

DEC 0 5 1989



Me 29 = 123000 d



Nguyễn Thanh Tông
01-12-1922

Đỗ Thị Ngọc
1920

Nguyễn Thị Thanh
xuân.
20-12-1954

Lê Văn Khang
05-05-1953

Nguyễn Thị Thu
Hà.
13-12-1952

Lê Hoàng Thông.
24-05-1985

Lê Nguyễn ngọc
Tú.
12-01-1982

